

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5953** /BTC-TCT
V/v dự thảo Nghị định sửa đổi
khoản 3 Điều 8 Nghị định
20/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **19** tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 14/5/2020 về dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (sau đây gọi tắt là Nghị định 20), Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Về quy định hồi tố, xác định lại số thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp năm 2017 và 2018:

- Tại Tờ trình Chính phủ số 37/TTr-BTC ngày 20/3/2020, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định 20 và kiến nghị cho phép thực hiện kể từ kỳ quyết toán thuế năm 2019 và không hồi tố đối với kỳ tính thuế năm 2017 và 2018. Tuy nhiên, tại Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ số 79/PLYK/2020 ngày 23/3/2020 của Văn phòng Chính phủ có đưa ra phương án cho phép hồi tố, theo đó đa số ý kiến thành viên Chính phủ (19/22) đã đồng ý với phương án hồi tố đối với kỳ tính thuế năm 2017 và 2018.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3061/VPCP-KTTH ngày 17/4/2020, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 3 Điều 8 Nghị định 20. Qua rà soát, Bộ Tài chính thấy rằng nội dung văn bản số 3061/VPCP-KTTH chưa nêu rõ hồi tố điều khoản nào của dự thảo Nghị định, mặt khác tại Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ chỉ nêu *“cho phép hồi tố đối với năm 2017, 2018 như kiến nghị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, một số doanh nghiệp, Hiệp hội”*, song cũng không nêu cụ thể đối với nội dung nào. Vì vậy, Bộ Tài chính đã có văn bản số 4964/BTC-TCT ngày 22/4/2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo 02 phương án:

+ Phương án 1: Cho phép hồi tố năm 2017, 2018 đối với nội dung nâng ngưỡng khống chế chi phí lãi vay từ 20% lên 30%, đồng thời, áp dụng chi phí lãi vay thuần (lãi đi vay trừ đi lãi tiền gửi và cho vay). Theo phương án này, dự kiến số thuế phải hoàn hoặc khấu trừ khoảng 4.875 tỷ đồng.

+ Phương án 2: Cho phép hồi tố toàn bộ dự thảo Nghị định bao gồm cả nội dung phương án 1 và áp dụng cả nội dung cho chuyển chi phí lãi vay sang các kỳ tính thuế tiếp theo cũng như mở rộng đối tượng được miễn áp dụng

không chế lãi vay. Theo phương án này, số thuế phải hoàn hoặc khấu trừ có thể lên đến 40.000 tỷ đồng (đây là số liệu dự tính của cơ quan thuế, còn số thực tế phải căn cứ vào kê khai và quyết toán thuế).

- Ngày 14/5/2020 Thường trực Chính phủ đã cho ý kiến chỉ đạo thực hiện theo Phương án 1 mà Bộ Tài chính đã báo cáo; theo đó, Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định theo kết luận của Thường trực Chính phủ.

2. Về việc khấu trừ số thuế đã nộp trong các năm 2017 và 2018:

- Khi thực hiện hồi tố đối với kỳ tính thuế năm 2017 và 2018 sẽ làm cho số thuế phải nộp giảm đi và cơ quan thuế phải hoàn trả đối với phần chênh lệch cho người nộp thuế hoặc khấu trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tính thuế tiếp theo. Số chênh lệch này là do chính sách hồi tố, không phải là số thuế nộp thừa hoặc số thuế do cơ quan thuế ấn định thừa quy định tại Luật Quản lý thuế.

- Các khoản thu thuế năm 2017 và 2018 đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua quyết toán, mặt khác các khoản thu năm 2019 đã khóa sổ để quyết toán từ 31/12/2019. Vì vậy, số tiền chênh lệch nói trên không thể khấu trừ vào số thuế đã nộp năm 2017, 2018 và năm 2019. Dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2020 không bố trí ngân sách để hoàn trả, vì vậy số tiền chênh lệch cần được khấu trừ vào tiền thuế phải nộp từ năm 2020 trở đi. Nếu năm 2020 chưa khấu trừ hết thì phần còn lại chuyển sang các năm tiếp theo nhưng không quá 05 năm kể từ năm 2020 như ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3061/VPCP-KTTH; nếu sau thời hạn trên số thuế phải nộp không đủ để khấu trừ thì không xử lý nữa. Mặt khác, đây là thuế TNDN, vì vậy, phải khấu trừ vào thuế TNDN không sử dụng các loại thuế khác (như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, ...) để khấu trừ.

- Việc khấu trừ nói trên là vận dụng quy định của Luật Quản lý thuế như đối với trường hợp nộp thừa, vì vậy, cần được báo cáo Chính phủ xem xét quyết định, nội dung Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ số 79/PLYK/2020 chưa thể hiện nội dung này.

3. Về thủ tục hành chính:

- Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định 20, Bộ Tài chính đã nêu rõ tại khoản 2 Điều 2, theo đó, người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2017 và 2018, gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý để kiểm tra (tại trụ sở cơ quan thuế) và thực hiện khấu trừ vào tiền thuế TNDN năm 2020 và các năm tiếp theo theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Đối với các trường hợp đã được cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra và đã có kết luận về số thuế năm 2017, 2018 thì không điều chỉnh kết luận thanh tra, kiểm tra và không thực hiện thanh tra, kiểm tra lại, mà người nộp thuế khai bổ sung như đã nêu ở trên. Bộ Tài chính đã

rà soát hoàn chỉnh nội dung này cho rõ ý như đã báo cáo Thường trực Chính phủ tại cuộc họp ngày 14/5/2020.

Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 3 Điều 8 Nghị định 20 đính kèm, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cân nhắc giao cho Văn phòng Chính phủ lấy ý kiến Thành viên Chính phủ để ban hành.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TCT, Vụ CST, Vụ PC;
- Lưu VT, TCT (TTKT).

phu
5b



BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:

“3. Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

a) Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ.

b) Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được

trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản này. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá năm (05) năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

c) Quy định tại điểm a khoản này không áp dụng với các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng theo Luật các tổ chức tín dụng; tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật kinh doanh bảo hiểm; các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại; các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững); các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công nhân, sinh viên và dự án phúc lợi cộng đồng khác).

d) Người nộp thuế kê khai tỷ lệ chi phí lãi vay trong kỳ tính thuế theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019.

2. Đối với kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017, 2018, các trường hợp thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 thì được áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định này, cụ thể như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017; năm 2018 để xác định chi phí lãi vay, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng (nếu có) và nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước ngày 01 tháng 01 năm 2021. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý thuế, kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế theo quy định tại Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp sau khi khai bổ sung, số thuế thu nhập doanh nghiệp giảm thì sẽ được giảm số tiền chậm nộp tương ứng (nếu có).

b) Trường hợp người nộp thuế có số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp đã nộp ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp đã xác định lại thì phần chênh lệch được khấu trừ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020. Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020 không đủ khấu trừ hết thì phần còn lại được khấu trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong các năm tiếp theo nhưng tối

đa không quá 05 năm kể từ năm 2020. Kết thúc thời hạn trên, không xử lý số thuế còn lại chưa khấu trừ hết.

c) Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã thực hiện thanh tra, kiểm tra và đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế, người nộp thuế xác định lại số thuế phải nộp, tiền chậm nộp tương ứng để thực hiện khấu trừ phần chênh lệch theo quy định tại điểm b khoản này và đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp xác nhận. Căn cứ đề nghị của người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp thông báo xác nhận số thuế phải nộp, tiền chậm nộp tương ứng theo quy định tại Luật Quản lý thuế. Trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính về thuế hoặc đang giải quyết theo trình tự khiếu nại thì không điều chỉnh lại số tiền phạt vi phạm hành chính về thuế.

3. Mẫu số 01 Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này thay thế Mẫu số 01 Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).KN

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục
(kèm theo Nghị định số/2020/NĐ-CP
ngày tháng năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết
-----------	---

Số: 79/PLYK/2020

Hà nội, ngày 23 tháng 03 năm 2020

PHIẾU LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Các đồng chí Thành viên Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đề nghị các Thành viên Chính phủ cho ý kiến về: dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

I. NỘI DUNG CẦN LẤY Ý KIẾN

1. Quy định chuyển chi phí lãi vay không được trừ sang các kỳ tính thuế tiếp theo

- Phương án 1: Không quy định nội dung này (như ý kiến của Bộ Tài chính) ☐

- Phương án 2: Quy định cho phép chuyển chi phí lãi vay không được trừ sang các kỳ tính thuế tiếp theo nhưng không quá 5 năm (như nội dung tại dự thảo lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp) để bảo đảm phù hợp với các kiến nghị của OECD, giải quyết được các kiến nghị của doanh nghiệp. ☐

- Ý kiến khác (nếu có):

.....
.....

2. Quy định hồi tố xử lý cho các năm 2017, 2018

- Phương án 1: Không quy định hồi tố (như ý kiến của Bộ Tài chính). ☐

- Phương án 2: Cho phép hồi tố xử lý đối với các năm 2017, 2018 (như thực tế đã xử lý hồi tố tại Nghị định số 91/2014/NĐ-CP và Thông tư số 151/2017/TT-BTC, kiến nghị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, một số doanh nghiệp, Hiệp hội (gửi kèm theo)). Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ không để xảy ra hiện tượng lợi dụng chính sách để trục lợi. ☐

- Ý kiến khác (nếu có):

.....
.....

3. Các nội dung còn lại của dự thảo Nghị định.

Đồng ý ☐

Không đồng ý ☐

- Ý kiến khác (nếu có):

.....
.....

II. Ý KIẾN VỀ NỘI DUNG KHÁC (nếu có):

.....
.....
.....